TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 237/ 2022/ DS-ST.
Ngày: 30 - 6- 2022.
V/v: Tranh chấp " Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Nhơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh.**

Bà **Đặng Thị Thùy Nga.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 19/01/2022, về tranh chấp *" Hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Thanh T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tuấn Vĩnh T1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 508 PH, ấp BTA, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Bị đơn*:

1/ Chị **Hồ Thị Y**, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp BHA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Anh **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp BHA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T, có đại diện theo ủy quyền ông Võ Tuấn Vĩnh T1 trình bày:*

Vào năm 2020, vợ chồng anh Huỳnh Văn P, chị Hồ Thị Y có đến cửa hàng vật liệu xây dựng HP do chị Hồ Thị Thanh T làm chủ để mua vật liệu xây dựng. Tính đến ngày 09/02/2021, vợ chồng anh P, chị Y còn nợ tiền vật liệu xây dựng của chị T 96.440.810đồng. Ngày 09/02/2021 anh P, chị Y có viết giấy cam kết nợ còn nợ chị T 96.440.810đồng và cam kết ngày 30/02/2021 sẽ trả số tiền 50.000.000đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào ngày 15/3/2021. Tuy nhiên kể khi khi viết cam kết trả nợ đến nay anh P, chị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho cho chị T.

Nay chị Hồ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Văn P, chị Hồ Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 96.440.810đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/3/2021 cho đến ngày xét xử là 15 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 12.006.800đồng, tổng cộng vốn và lãi là 108.447.610đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Bị đơn anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh P và chị Y không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham dự phiên hợp công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y đã được triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp ***"Hợp đồng mua bán tài sản".***

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu anh Huỳnh Văn P, chị Hồ Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 96.440.810đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/3/2021 cho đến ngày xét xử. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị T cung cấp cho Tòa án Giấy

cam kết nợ ngày 09/02/2021. Nội dung giấy cam kết nợ ngày 09/02/2021 thể hiện anh P, chị Y có nợ của chị T số tiền 96.440.810đồng và cam kết ngày 30/02/2021 sẽ trả số tiền 50.000.000đồng, số tiền còn lại sẽ trả vào ngày 15/3/2021, bên dưới giấy cam kết nợ có chữ ký của anh P, chị Y.

Bị đơn anh P, chị Y không phản đối hay có ý kiến gì đối với chứng cứ là "Giấy cam kết nợ ngày 09/02/2021" do chị T cung cấp, do đó Hội đồng xét xử xác định chứng cứ mà chị T cung cấp cho Tòa án là có thật, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh P, chị Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị T đã xâm phạm nghiệm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Do đó việc chị T khởi kiện yêu cầu anh P, chị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho chị T số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 96.440.810đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/3/2021 cho đến ngày xét xử là 15 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 12.006.800đồng, tổng cộng vốn và lãi là 108.447.610đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh T.

1. Buộc anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hồ Thị Thanh T số tiền 108.447.610đồng (Một trăm lẻ tám triệu, bốn trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm mười đồng), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày chị Hồ Thị Thanh T có yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Huỳnh Văn P và chị Hồ Thị Y phải chịu 5.422.380đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Hồ Thị Thanh T 2.604.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003892 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn